TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu P, sinh năm 2005; Nơi thường trú: Thôn 10, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội (nay là thôn Y, xã H, Thành phố Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội (nay là Thôn L, xã H, Thành phố Hà Nội), có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đức V, sinh năm 2003; Nơi thường trú: Thôn 10, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội (nay là thôn Y, xã H, Thành phố Hà Nội), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Đỗ Thu P trình bày: Chị và anh Vũ Đức V kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội (nay là Uỷ ban nhân dân xã Hát Môn, Thành phố Hà Nội) vào ngày 14/08/2023. Sau khi kết hôn chị về nhà anh V tại xã Ngọc Tảo (nay là xã Hát Môn) sinh sống. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, vợ chồng ít nói chuyện với nhau, không quan tâm đến nhau. Trong thời gian chị sinh sống cùng anh V, chị thấy anh V thỉnh thoảng mới đi làm, thời gian còn

lại anh V thường ra quán Internet chơi, nếu không ra quán Internet thì anh V ở nhà ngủ. Vợ chồng sống như vậy đến năm 2025 thì mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng. Chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh V nên đầu tháng 5 năm 2025 chị về nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn L, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội (nay là Thôn L, xã H, Thành phố Hà Nội) sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, chị không còn tình cảm với anh V, chị xin ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh Vũ Đức V có 01 con chung là cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 24/6/2023. Hiện nay cháu Quỳnh A đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Vũ Quỳnh A. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm thợ cắt tóc gội đầu thu nhập khoảng 08 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Vũ Đức V không có tài sản chung.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị và anh Vũ Đức V không có công sức và không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Vũ Đức V trình bày:* Anh và chị Đỗ Thu P tìm hiểu khoảng hai năm thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội (nay là Uỷ ban nhân dân xã Hát Môn, Thành phố Hà Nội) vào ngày 14/08/2023. Sau khi kết hôn chị P về nhà anh sinh sống. Vợ chồng sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Mỗi tháng anh đi làm khoảng 10 ngày, thời gian còn lại anh đi chơi quán Internet và chăm sóc gia đình. Từ đầu năm 2025 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng ít quan tâm đến nhau, ít chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống, anh cảm thấy chị P không còn tình cảm với anh nên từ đầu tháng 5/2025 chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ, huyện H (nay là xã H), Thành phố Hà Nội sinh sống. Trong thời gian chị P ở nhà bố mẹ đẻ, anh đón gọi nhiều lần nhưng chị P không về. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị P xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thu P có 01 con chung là cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 24/6/2023. Ly hôn anh xin nuôi cháu Vũ Quỳnh A, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh làm thợ mộc, thu nhập khoảng 12 triệu đồng/tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Đỗ Thu P không có tài sản chung.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Anh và chị Đỗ Thu P không có công sức và không có nợ chung.

Tại phiên tòa chị P và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị P xin ly hôn anh V, anh V đồng ý ly hôn chị P. Chị P và anh V đều xác định có 01 con chung là cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 24/6/2023. Ly hôn cả chị P và anh V đều có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị P và anh V đều xác định không có tài sản chung. Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị P và anh V đều xác định không có công sức và không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức V tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thu P, cho chị Đỗ Thu P được ly hôn anh Vũ Đức V. Do cháu Vũ Quỳnh A dưới 36 tháng tuổi nên giao cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 24/6/2023 cho chị P nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Về tài sản chung và công nợ không giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đỗ Thu P có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Đức Vcó hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội (nay là thôn Y, xã H, Thành phố Hà Nội) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9- Hà Nội theo qui định của pháp luật.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi ý kiến của chị P, anh V. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức V kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội (nay là Uỷ ban nhân dân xã Hát Môn, Thành phố Hà Nội) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến đầu tháng 5/2025 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Chị P và anh V đều xác định vợ chồng đã ly thân, tình cảm không còn.

Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh V. Phía anh V thừa nhận giữa anh và chị P có mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân, tình cảm rạn nứt, anh đồng ý ly hôn chị P.

Xét thấy, cả chị P và anh V đều thừa nhận cuộc sống chung của hai bên không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

cần áp dụng Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P và anh V là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức V có 01 con chung là cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 24/6/2023. Chị P và anh V đều mong muốn được nuôi cháu Quỳnh A.

Xét hiện nay cháu Vũ Quỳnh A dưới 36 tháng tuổi, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Vũ Quỳnh A cho chị P nuôi là phù hợp với qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh A đối với anh Vũ Đức V cho đến khi chị P có yêu cầu. Anh Vũ Đức V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức V đều xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức V đều xác định không có công sức và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức V có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thu P, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thu P được ly hôn anh Vũ Đức V.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức V có 01 con chung là cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 24/6/2023.

Giao cháu Vũ Quỳnh A cho chị Đỗ Thu P nuôi cho đến khi cháu Vũ Quỳnh A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đỗ Thu P không yêu cầu anh Vũ Đức V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Quỳnh A đối với anh Vũ Đức V cho đến khi chị P có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Vũ Đức V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức V xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

4. Về công sức với gia đình và nợ chung: Chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức V xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

5. Án phí: Chị Đỗ Thu P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001870 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thu P và anh Vũ Đức Vcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 9-Hà Nội;
- Thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- UBND xã Hát Môn, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Dung